

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 06/5/2019

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Kim Phụng**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Võ Thị Trâm**;

2. Ông **Lê Văn Thuận**.

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Trương Thị Thảo Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông **Võ Hoàng Nhân** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1988 – có mặt.

Địa chỉ: số nhà 30, ấp L, xã T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh **Hà Thanh X**, sinh năm 1988 – có mặt.

Địa chỉ: số nhà 30/11, ấp P, xã H, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện ngày 02/01/2019, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:**

Chị Thư và anh X sống chung vợ chồng vào năm 2011, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Anh chị sống chung hạnh phúc được thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc và thường xuyên cãi nhau, anh X thường gây khó khăn cho chị Th, thường xuyên đuổi chị Th ra khỏi nhà. Ngoài ra, chị Th còn mâu thuẫn với anh chị em của anh X, từ tháng 05/2018, vợ chồng không sống chung cho đến nay. Nay tình cảm không còn, chị Th yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Anh chị sống chung có một con chung tên Hà Thanh Tr, sinh ngày 14/9/2012. Hiện con chung đang sống với chị Th. Khi ly hôn, chị Th yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con. Đối với ý kiến của anh X là đồng ý ly hôn với điều kiện chị Th giao con chung cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng thì chị Th không đồng ý.

Về tài sản chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

**Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Hà Thanh X trình bày:**

Anh X thống nhất lời trình bày của chị Th về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Th thường xuyên về nhà ba mẹ ruột, ngày nào cũng về, anh X khuyên can nhưng chị Th không nghe lời, chị Th đi làm về dọn dẹp nhà cửa thì làm ùng ùng, anh X thừa nhận mỗi lần vợ chồng cãi nhau anh X có giận và đuổi chị Th đi vài lần nhưng sau khi hết giận thấy có lỗi nên đã năn nỉ và xin lỗi chị Th. Mỗi lần anh X năn nỉ là chị Th chở con về nhà ba mẹ chị Th. Tháng 05/2018, sau nhiều lần khuyên chị Th đừng có thường xuyên về nhà ba mẹ ruột nữa nhưng không được thì anh X có giận và nói ngày nào cũng về thôi về bên nhà ba mẹ ruột ở luôn đi. Sau đó, chị Th có nói là để về nhà ba mẹ ruột sống một thời gian cho khuây khỏa nhưng từ đó anh X năn nỉ nhiều lần mà chị Th không về và quyết định ly hôn. Nay anh X cảm thấy còn thương vợ thương con, nên không đồng ý ly hôn. Trường hợp chị Th kiên quyết ly hôn thì anh X cũng đồng ý ly hôn nhưng với điều kiện chị Th phải giao con chung lại cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng.

Về con chung: Anh chị sống chung có một con chung tên Hà Thanh Tr, sinh ngày 14/9/2012. Hiện con chung đang sống với chị Th. Khi ly hôn, anh X yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Anh X đi làm nghề tự do sẽ có nhiều thời gian để lo cho con hơn chị Th. Anh X có khả năng về kinh tế đủ khả năng nuôi con và lo cho con đi học.

Về tài sản chung: Anh X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

***Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:***

*Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các bên đương sự đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung vụ án:* Chị Th và anh X sống chung có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong thời gian sống chung anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, từ tháng 05/2018 vợ chồng không sống chung cho đến nay. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Th đối với anh Hà Thanh X. Anh chị có 01 con chung tên Hà Thanh Tr, sinh ngày 14/9/2012; cháu Tr là con gái, còn nhỏ và hiện đang sống chung với chị Th. Do đó, để đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu Tr, cần giao cháu Tr cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị Th không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### **[1]. Về hôn nhân:**

Xét về quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Th và anh Hà Thanh X thấy rằng: Anh chị bắt đầu chung sống từ năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Hòa Thành nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Trong quá trình Tòa án giải quyết, chị Th và anh X đều khẳng định vợ chồng có mâu thuẫn và từ tháng 05/2018 đến nay vợ chồng không còn sống chung nhưng chị Th và anh X trình bày không thống nhất về thời điểm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn: chị Th trình bày thời điểm bắt đầu phát sinh mâu thuẫn là sau khi sống chung một thời gian ngắn còn anh X trình bày là đầu năm 2018. Về nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thì chị Th trình bày là mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc, mâu thuẫn với anh chị em của anh X, anh X thường gây khó khăn cho chị Th và thường đuổi chị Th ra khỏi nhà; còn anh X trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Th thường xuyên về nhà bà mẹ ruột và thừa nhận có vài lần đuổi chị Th ra khỏi nhà nhưng sau đó anh cảm thấy có lỗi đã xin lỗi chị Th. Mặt dù, anh X cho rằng bản thân còn thương vợ thương con không đồng ý ly hôn và nhiều lần năn nỉ chị Th nhưng chị Th vẫn kiên quyết ly hôn. Như vậy, có căn cứ khẳng

định anh chị đã không sống chung một thời gian dài, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th đối với anh X là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

**[2]. Về con chung:** Anh chị có 01 con chung tên Hà Thanh Tr, sinh ngày 14/9/2012, hiện con chung đang sống với chị Th. Trong quá trình làm việc và tại phiên tòa, cả chị Th và anh X đều có nguyện vọng được nuôi con chung, thấy rằng: Cháu Tr là con gái, mới hơn 06 tuổi, trong thời gian vợ chồng không sống chung cháu Tr sống chung với chị Th, được đi học và phát triển tốt, nên Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Tr cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị Th không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

**[3]. Về tài sản chung:** Chị Th và anh X trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4]. Về nợ chung:** Chị Th và anh X trình bày không có.

**[5]. Về án phí:** Chị Th phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**1.** Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Th đối với anh Hà Thanh X.

Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Hà Thanh X.

**2.** Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Th được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hà Thanh Tr, sinh ngày 14/9/2012.

Ghi nhận chị Th không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh X không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Th và anh X trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Th và anh X trình bày không có.

5. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai thu số 0012837 ngày 02/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị Th đã nộp xong tiền án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THADS huyện Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Kim Phụng**